

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 476/2020/HS-ST
Ngày 19-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ Th gồm có:

Th phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội Th nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 19 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ Th công khai vụ án hình sự thụ lý số 429/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 471/2020/QĐXXST-HS ngày 26/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh Th, sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 24/1 khu phố A, phường L, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1961 và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm: 1965; bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1986; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/01/2019, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 15/02/2020 chấp hành xong, bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến ngày 21/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, có mặt.

2. Lê Hoàng Th, sinh năm: 1987 tại Long An; thường trú: ấp A, xã L, huyện Cần Đước, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn M, sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thị Mai Ph, sinh năm: 1954; bị cáo có 01 chị ruột sinh năm 1985; tiền án; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Hoàng Anh T, sinh năm 1975; **vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/6/2020, Th bắt xe ôm đi từ nhà tại khu phố A, phường L, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đến phòng trọ của Lê Hoàng Th tại tổ 71, khu phố B, phường A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tại đây Th nói có 150.000 đồng và rủ Th đi mua ma túy về để sử dụng, Th đồng ý. Th lấy xe mô tô biển số 35N2 – 9306 chở Th đến khu vực Tam Hà, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên Quốc (chưa rõ nhân thân lai lịch), mua 01 gói nilon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy đá) với số tiền 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Th cầm trên tay, Th điều khiển xe mô tô chở Th đi về, khi về đến đầu đường Nguyễn Viết Xuân, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương, phối hợp với phòng cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thành phố Dĩ An, công an phường An Bình, kiểm tra phát hiện trong trong nắm tay phải của Phạm Minh Th có 01 gói nilon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Th và Th khai nhận là ma túy đá. Cơ quan công an tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1942g; 01 xe mô tô biển số 35N2 – 9306.

Căn cứ Kết luận giám định số 397 /MT-PC09 ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1942g.

Tại cáo trạng số 458/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Minh Th và Lê Hoàng Th về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Hoàng Th mức án từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù và xử phạt bị cáo Phạm Minh Th mức án từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên trong có khối lượng còn lại sau giám định 0,0769 gam loại Methamphetamine và 01 sim điện thoại số 0387629074 do không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 35N2 – 9306 (xe không rõ nguồn gốc đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu) và 01 điện thoại di động hiệu Intel màu đỏ là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với tên Quốc (chưa rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho Th và Th, Cơ quan CSĐT công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh Th và Lê Hoàng Th không tranh luận, không đối đáp và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Th quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/6/2020, bị cáo Th đang điều khiển xe mô tô biển số 35N2 – 9306 chở Th lưu thông trên đường Nguyễn Viết Xuân, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương, phối hợp với Phòng cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thành phố Dĩ An, công an phường An Bình, kiểm tra phát hiện trong nắm tay phải của Phạm Minh Th có 01 gói nilon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Th và Th khai nhận là ma túy đá vừa mua được của một người tên Quốc (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực Tam Hà, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh với giá 150.000 đồng. Xét, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Kết luận giám định số 397 /MT-PC09 ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 458/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Th là người rủ bị cáo Th đi mua ma túy về để sử dụng, bị cáo Th sử dụng phương tiện của mình là xe máy biển số 35N2 – 9306 để chở Th đi mua ma túy.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th là người có trình độ nhận thức thấp nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Th thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Bị cáo Th xuất trình hồ sơ là giấy xác nhận ông nội là người có công với cách mạng tuy nhiên bị cáo Th không phải là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ông nội nên không thuộc tình tiết được xem xét để giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Th còn xuất trình hồ sơ bệnh án, tuy nhiên bệnh của bị cáo là viêm tai giữa, là bệnh thông thường nên không thuộc tình tiết giảm nhẹ hình phạt.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo Th có tiền sự là đưa vào trại cai nghiện bắt buộc, chưa được xóa tiền sự.

[8] Xử lý vật chứng: Xét, 01 bì thư niêm phong có chứa tinh thể Methamphetamine trọng lượng sau giám định là 0,0769 gam là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 sim số 0387629074 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô biển số 35N2 – 9306, không tìm được chủ sở hữu và 01 điện thoại di động hiệu Intel màu đỏ là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[11] Đối với người tên Quốc đã bán ma túy cho các bị cáo do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

[12] Án phí sơ Th: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Th, Lê Hoàng Th phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh Th 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến ngày 21/7/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Th 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong chứa tinh thể Methamphetamine trọng lượng sau giám định là 0,0769 gam, 01 sim số 0387629074.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 35N2 – 9306 và 01 điện thoại di động Intel màu đỏ.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2020 và 19/11/2020).

3. Về án phí hình sự sơ Th: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Phạm Minh Th, Lê Hoàng Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TH
TH PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa